

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1489/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Cao Thị Hiền Lũy

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Phạm Bá Chương
- Bà Trịnh Thị Mỹ Huệ

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2313/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3725/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 4558/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Đoan T, sinh năm 1992

Địa chỉ: số nhà I A, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**Bị đơn:** Ông Võ Hồng Q, sinh năm 1991

Địa chỉ: số nhà I Đường D, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2024 và lời trình bày của bà Huỳnh Thị Đoan T:

Bà và ông Võ Hồng Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 15/7/2020. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bà nghi ngờ ông Q thiếu chung thủy. Ông Q không giải

thích sự việc mà lại có hành động và lời nói làm tổn thương tình cảm vợ chồng. Đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai không còn tình cảm yêu thương và tôn trọng lẫn nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Võ Hồng Q.

Con chung: có hai con chung tên Võ Minh T1, sinh ngày 05/11/2020 và Võ Huỳnh Vy A, sinh ngày 11/9/2023. Sau khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Võ Huỳnh Vy A. Giao con Võ Minh T1 cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Võ Hồng Q, đồng thời triệu tập ông Q đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Đoan T giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Võ Hồng Q. Ông Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Đoan T được ly hôn ông Võ Hồng Q. Giao con chung Võ Minh T1, sinh ngày 05/11/2020 cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao hai con chung Võ Huỳnh Vy A, sinh ngày 11/9/2023 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành

phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh về tình trạng cư trú và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 16/5/2025 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét, bà Huỳnh Thị Đoan T và ông Võ Hồng Q có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 15/7/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Q tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông Q đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xét thấy, bà T và ông Q đã mâu thuẫn từ năm 2023 cho nên đến nay quan hệ vợ chồng không còn hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng không còn hỗ trợ, tin tưởng và tôn trọng nhau nên bà T xác định không còn khả năng duy trì hạnh phúc gia đình. Bà T yêu cầu ly hôn nhưng ông Q vắng mặt, không có ý kiến thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà T phù hợp với các bản sao Giấy khai sinh số 358 ngày 24/12/2020; số 251 ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân Phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đủ căn cứ xác định bà T và ông Q có hai người con chung, Võ Minh T1, sinh ngày 05/11/2020 và Võ Huỳnh Vy A, sinh ngày 11/9/2023. Bà T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vy A và đồng ý giao con Minh T1 cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì con đang sống chung với ông Q. Ông Q vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con. Căn cứ yêu cầu của bà T phù hợp với thực tế nên cần giao con Võ Huỳnh Vy A cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con Võ Minh T1 cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để bảo đảm quyền lợi của con cũng như sự ổn định về tinh thần, tâm lý của con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: bà T xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Đoan T;

Bà Huỳnh Thị Đoan T được ly hôn ông Võ Hồng Q.

2. Con chung: Giao con Võ Minh T1, sinh ngày 05/11/2020 cho ông Võ Hồng Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con Võ Huỳnh Vy A, sinh ngày 11/9/2023 cho bà Huỳnh Thị Đoan T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Q, bà T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Huỳnh Thị Đoan T phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0044356 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

**Nơi nhận:**

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- CCTHADS TP . Thủ Đức;
- Dương sự;
- UBND phường A1;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Cao Thị Hiền Lũy**